

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ngành Tài chính – Ngân hàng

*(Ban hành theo Quyết định số: 1047/QĐ-ĐHLĐXH ngày 12 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH : 7340201

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

- Tên tiếng Anh: **FINANCE -BANKING**

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng

- Tên tiếng Anh: Bachelor of Finance - Banking

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân đại học ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực quản trị tài chính và nghiệp vụ ngân hàng; kỹ năng sử dụng công cụ quản lý trong tổ chức; khả năng xác định, giải quyết vấn đề quản trị lĩnh vực tài chính trong tổ chức; có khả năng thực hiện các nghiệp vụ trong ngân hàng, quản trị tài chính trong tổ chức; khả năng quản lý danh mục đầu tư trên thị trường tài chính; có tư duy độc lập; có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

PO1: Đào tạo người học có kiến thức cơ bản về lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, lý luận chính trị, pháp luật và quốc phòng – an ninh;

PO2: Đào tạo người học có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có khả năng thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực ngân hàng, tài chính tại các ngân hàng, các doanh nghiệp và các tổ chức khác;

PO3: Đào tạo người học có năng lực ứng dụng kiến thức để phân tích, quản

trị, ra quyết định trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

PO4: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá một cách toàn diện các vấn đề ngân hàng; tài chính ở tầm vĩ mô và vi mô tại các doanh nghiệp, tổ chức, ngân hàng của nền kinh tế;

PO5: Có năng lực học tập, nghiên cứu, tự học, phát triển bản thân, linh hoạt, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi;

PO6: Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm và các kỹ năng mềm khác nhằm thực hành nghề nghiệp và giải quyết các phát sinh liên quan đến chuyên môn đào tạo;

PO7: Có kỹ năng về tư duy độc lập, tư duy hệ thống và tư duy phản biện, luôn tự tin khi tiếp cận với tri thức mới để điều chỉnh cách thức làm việc sao cho phù hợp với môi trường làm việc thực tế của nghề nghiệp, sử dụng được ngoại ngữ để phục vụ cho nhu cầu của công việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng;

PO8: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tài chính ngân hàng, đầy đủ sức khỏe để làm việc, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động thuộc chuyên môn, có khả năng làm việc nhóm và phát huy trí tuệ tập thể;

PO9: Có ý thức tự học và rèn luyện để tích lũy thêm kiến thức, có khả năng học tập, nghiên cứu ở bậc học cao hơn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hay thông qua các khóa đào tạo để lấy các chứng chỉ nghề nghiệp của Việt Nam và quốc tế.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Lao động - Xã hội.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-ĐHLDXH ngày / / về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa tuyển sinh 20....

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 121 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	28	23.1
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	23	19.0

1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	36	29.8
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	24	19.8
1.4.1	Khoa học tự nhiên	7	5.8
1.4.2	Khoa học chính trị	11	9.1
1.4.3	Pháp luật	2	1.7
1.4.4	Tin học	4	3.3
1.5	Kiến thức khác ngành	2	1.7
1.6	Kiến thức đại cương khác	8	6.6
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	8	
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		121	100

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				28						
1.1.1	Các học phần bắt buộc			24						
1.1.1.1	ViMO0523H	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.1.1.2	ViMO0523H	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.1.1.3	NLTK1322H	Nguyên lý thống kê	Statistics Theory	2	2				TCC11122L TCC21122L	
1.1.1.4	LKTE1022H	Luật Kinh tế	Economic law	2	2					
1.1.1.5	MARC0522H	Marketing căn bản	Marketing principles	2	2					
1.1.1.6	TCTT0122H	Tài chính - Tiền tệ	Money and Finance	2	2					
1.1.1.7	NLK10122H	Nguyên lý kế toán 1	Accounting Principles 1	2	2					
1.1.1.8	KTQT0522H	Kinh tế quốc tế	International economics	2	2					
1.1.1.9	NMNH0123L	Nhập môn Ngân hàng thương mại	Commerical Bank	3	3					
1.1.1.10	TCSN0123H	Thị trường tài chính	Financial markets	3	3					
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2/4)			4						

1.1.2.1	KTLU1122H	Kinh tế lượng	Econometric	2	2					
1.1.2.2	VHDN0522H	Văn hóa doanh nghiệp	Corporate Culture	2	2					
1.1.2.3	KNGT0322H	Kỹ năng giao tiếp	Communication skills	2	2					
1.1.2.4	KSNB0122H	Kiểm soát nội bộ	Internal control	2	2					
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				23						
1.2.1	Các học phần bắt buộc			23						
1.2.1.1	TCDN0123H	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Corporate Finance Management	3	3					
1.2.1.2	KTC10123H	Kế toán tài chính 1	Financial Accounting 1	3	3					
1.2.1.3	TCSN0123H	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	Financial Management in Public Sector	3	3					
1.2.1.4	KTC20123H	Kế toán tài chính 2	Financial Accounting 2	3	3					
1.2.1.5	ĐTCK0122L	Phân tích đầu tư chứng khoán	Analysis of investment securities	2	2					
1.2.1.6	NHTW0122L	Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ	Central Banking&Monetary policy	2	2					

1.2.1.7	KTNH0122L	Kế toán ngân hàng	Accounting for Banking	2	2					
1.2.1.8	KTQT0123H	Kế toán quản trị	Managerial Accounting	3	3					
1.2.1.9	TĐTC0122L	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	Financial investment Project Evaluation	2	2					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				36						
1.3.1	Các học phần bắt buộc			20						
1.3.1.1	QTNH0123L	Quản trị Ngân hàng thương mại	Commercial Bank Management	3	3					
1.3.1.2	PTTC0123H	Phân tích báo cáo tài chính	Financial Statement Analysis	3	3					
1.3.1.3	TCQT0123L	Tài chính quốc tế	Intenational Finance	3	3					
1.3.1.4	QLNH0122L	Quản lý ngân hàng điện tử	Management of electronic Banking	2	2					
1.3.1.5	TDN20123L	Quản trị tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	Specialisation in Corporate Finance Management	3	3					
1.3.1.6	THTC0123L	Thực hành Tài chính – Ngân hàng (theo chủ đề từng khóa đào tạo)	Reality practising for Finance - Banking	3	3					
1.3.1.7	RRTC0123L	Quản trị rủi ro tài chính	Financial Risk Management	3	3					
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 2/6)			6						
1.3.2.1	TCCN0123L	Tài chính cá nhân	Personal Finace	3	3					

1.3.2.2	KTTE0123H	Kế toán thuế	Tax Accounting	3	3					
1.3.2.3	QTCL0523H	Quản trị chiến lược	Strategic Management	3	3					
1.3.2.4	QTĐT0123L	Quản trị danh mục đầu tư	Portfolio management	3	3					
1.3.2.5	KTCB0123H	Kiểm toán căn bản	Principles of auditing	3	3					
1.3.2.6	NHPT0123L	Ngân hàng phát triển	Development Bank	3	3					
1.3.3	TTTC0224T	Thực tập cuối khóa	Final Internship	4				4	QTNH0123L TDN20123L	
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)			6						
1.3.4.1	ĐGTC0123L	Định giá tài chính doanh nghiệp	Pricing for Bussiness Financing	3	3					
1.3.4.2	QTDT0123L	Quản trị dòng tiền	Cash Flow Management	3	3					
1.3.4.3	KLTC0226T	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	6			6		QTNH0123L TDN20123L	
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				24						
1.4.1 Khoa học tự nhiên				7						
1.4.1.1	TCC11122L	Toán cao cấp 1	Advanced mathematics 1	2	2					
1.4.1.2	TCC21122L	Toán cao cấp 2	Advanced mathematics 2	2	2					

1.4.1.3	XSTK1123L	Lý thuyết xác suất và TK toán	Probability and Statistics	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	THML0723H	Triết học Mác - Lênin	Marxist Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	KTCT0722H	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Marxist Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	TTCM0722H	Tư tưởng Hồ chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.4	LSUD0722H	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.2.5	CNXH0722H	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Science socialism	2	2					
1.4.3 Pháp luật				2						
1.4.3.1	PLĐC1022H	Pháp luật đại cương	General law	2	2					
1.4.4 Tin học				4						
1.4.4.1	TCB11222H	Tin học cơ bản 1	Basic informatics 1	2	2					
1.4.4.2	TCB21222H	Tin học cơ bản 2	Basic informatics 2	2	2					
1.5 Kiến thức khác ngành				2						
1.5.1	Học phần tự chọn (chọn 1/4)			2						
1.5.1.1	STVB1022H	Soạn thảo văn bản	Text editor	2	2					
1.5.1.2	NCKH0722L	Phương pháp luận NCKH	Scientific research methodology	2	2					

1.5.1.3	LOGI0722L	Logic học	Logic	2	2					
1.5.1.4	TLĐC0322L	Tâm lý học đại cương	General psychology	2	2					
1.6 Kiến thức đại cương khác				19						
1.6.1 Ngoại ngữ				8						
1.6.1.1	TAC10622H	Tiếng Anh cơ bản 1	Basic English 1	2	2					
1.6.1.2	TAC20623H	Tiếng Anh cơ bản 2	Basic English 2	3	3				TAC10622H	
1.6.1.3	TANH0623L2H	Tiếng Anh chuyên ngành tài chính - ngân hàng	English for Fiance and Banking	3	3					
1.6.2. Giáo dục thể chất (3 TC - Chọn 3/10 HP)				3						
1.6.2.1	TDDK1421T	Thể dục - Điền kinh		1		1				
1.6.2.2	BOCI1421T	Bóng chuyền 1		1		1				
1.6.2.3	BOC21421T	Bóng chuyền 2		1		1				
1.6.2.4	BOR11421T	Bóng rổ 1		1		1				
1.6.2.5	BOR21421T	Bóng rổ 2		1		1				
1.6.2.6	CLO11421T	Cầu lông 1		1		1				
1.6.2.7	CLO21421T	Cầu lông 2		1		1				
1.6.2.8	COV11421T	Cờ vua 1		1		1				
1.6.2.9	COV21421T	Cờ vua 2		1		1				
1.6.2.10	COV31421T	Cờ vua 3		1		1				

1.6.3. Giáo dục quốc phòng (165 tiết)			8						
1.6.3.1	DLQP1423L	Đường lối quốc phòng và an ninh Đảng cộng sản Việt Nam	3	3					
1.6.3.2	CTQP1422L	Công tác quốc phòng và an ninh	2	2					
1.6.3.3	QSUC1421L	Quân sự chung	1		1				
1.6.3.4	KTCD1422T	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2		2				
Tổng cộng			121						

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ	Năm thứ I		Năm thứ II		Năm thứ III		Năm thứ IV	
			I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	28								
1.1.1	Các học phần bắt buộc	24								
1	Kinh tế vi mô	3	3							
2	Kinh tế vĩ mô	3		3						
3	Nguyên lý thống kê	2			2					
4	Luật kinh tế	2		2						
5	Marketing căn bản	2			2					
6	Tài chính - Tiền tệ	2			2					
7	Nguyên lý kế toán 1	2	2							
8	Kinh tế quốc tế	2				2				
9	Nhập môn Ngân hàng thương mại	3			3					
10	Thị trường tài chính	3					3			
1.1.2	Các học phần tự chọn (chọn 2/4 HP)	4								
11	Kinh tế lượng	2		4						
12	Văn hóa doanh nghiệp	2								
13	Kỹ năng giao tiếp	2								
14	Kiểm soát nội bộ	2								
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	23								

1.2.1	Các học phần bắt buộc	23								
15	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3				3				
16	Kế toán tài chính 1	3				3				
17	Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp	3				3				
18	Kế toán quản trị	3				3				
19	Thẩm định tài chính dự án đầu tư	2						2		
20	Phân tích đầu tư chứng khoán	2							2	
21	Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ	2						2		
22	Kế toán ngân hàng	2					2			
23	Kế toán tài chính 2	3					3			
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	36								
1.3.1	Các học phần bắt buộc	20								
24	Tài chính quốc tế	3						3		
25	Quản trị Ngân hàng thương mại	3							3	
26	Phân tích báo cáo tài chính	3							3	
27	Quản trị tài chính doanh nghiệp chuyên sâu	3						3		
28	Quản trị rủi ro tài chính	3						3		
29	Quản lý ngân hàng điện tử	2							2	
30	Thực hành Tài chính – Ngân hàng (theo chủ đề từng khóa đào tạo)	3							3	
1.3.2	Học phần tự chọn (chọn 2/6)	6								

31	Tài chính cá nhân	3							
32	Kế toán thuế	3							
33	Quản trị chiến lược	3							
34	Quản trị danh mục đầu tư	3					6		
35	Kiểm toán căn bản	3							
36	Ngân hàng phát triển	3							
1.3.3	Thực tập cuối khóa	4							
37	Thực tập cuối khóa	4							4
1.3.4	Học phần thay thế hoặc Khóa luận tốt nghiệp (Sinh viên viết Khóa luận hoặc học 2 học phần thay thế)	6							6
38	Khóa luận tốt nghiệp	6							6
39	Định giá tài chính doanh nghiệp	3							3
40	Quản trị dòng tiền	3							3
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	24							
1.4.1	Khoa học tự nhiên	7							
41	Toán cao cấp 1	2	2						
42	Toán cao cấp 2	2		2					
43	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3				
1.4.2	Khoa học chính trị	11							
44	Triết học Mác - Lênin	3			3				
45	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2		2					

46	Tư tưởng Hồ chí Minh	2	2							
47	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2							
48	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2				2				
1.4.3	Pháp luật	2								
49	Pháp luật đại cương	2	2							
1.4.4	Tin học	4								
50	Tin học cơ bản 1	2	2							
51	Tin học cơ bản 2	2		2						
1.5	Kiến thức khác ngành	2								
1.5.1	Học phần tự chọn (chọn 1/4)	2								
52	Soạn thảo văn bản	2			2					
53	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2								
54	Logic học	2								
55	Tâm lý học đại cương	2								
1.6	Kiến thức đại cương khác	8								
1.6.1	Ngoại ngữ	8								
56	Tiếng Anh cơ bản 1	2	2							
57	Tiếng Anh cơ bản 2	3		3						
58	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3						3		
1.6.2	Giáo dục thể chất (3 TC - Chọn 3/10 HP)	3								
1.6.3	Giáo dục quốc phòng (165 tiết)									
	Tổng cộng (Chưa tính GDTC và GDQPAN)	121	17	18	17	16	14	16	13	10

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

1. Kinh tế vi mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Kinh tế vi mô được trình bày với mục tiêu giúp người học nghiên cứu nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học và Kinh tế vi mô nói riêng. Nội dung của học phần đi sâu vào những vấn đề cơ bản của thị trường như cung- cầu, độ co giãn, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận) và cấu trúc thị trường.

2. Kinh tế vĩ mô

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản khi xem xét nền kinh tế của quốc gia: Mô tả và đo lường các biến số kinh tế vĩ mô như GDP, GNP, giá cả, lạm phát, việc làm và tình trạng thất nghiệp, tiêu dùng, đầu tư, chi tiêu của chính phủ và thuế, cung cầu tiền, lãi suất, thâm hụt hay thặng dư thương mại...

3. Nguyên lý thống kê

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản sau: Những vấn đề chung về Thống kê học; Điều tra Thống kê; Điều tra chọn mẫu; Tổng hợp Thống kê; Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng kinh tế - xã hội; Phân tích Hồi quy và Tương quan; Phương pháp phân tích Dãy số thời gian; Chỉ số.

4. Luật kinh tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh; pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh; pháp luật về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.

5. Marketing căn bản

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Marketing căn bản là học phần cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về marketing, ảnh hưởng của marketing trong doanh nghiệp, xu hướng phát triển và ứng dụng của Marketing trong xu thế toàn cầu hóa, môi trường và thông tin về marketing. Nắm được kiến thức học phần sinh viên có thể phân tích các đặc tính và hành vi của khách hàng, phân đoạn thị trường, xác định thị trường mục tiêu và định vị hàng hóa trên thị trường. Học phần còn giúp cho người học nắm bắt được 4 công cụ chủ yếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện một chương trình marketing hỗn hợp (Marketing - mix): Chính sách sản phẩm (Product), Chính sách giá (Price), Chính sách phân phối (Place) và Chính sách Xúc tiến hỗn hợp (Promotion).

6. Tài chính - tiền tệ

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản như: Tài chính và thị trường tài chính; Tiền tệ, lạm phát, lãi suất, tín dụng và tỷ giá hối đoái; Ngân hàng trung ương; Ngân hàng thương mại; Thanh toán qua ngân hàng thương mại.

7. Nguyên lý kế toán 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này mô tả những kiến thức cơ bản của nguyên lý kế toán như khái niệm, bản chất, chức năng vai trò của kế toán, yêu cầu đối với thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán và phân loại đối tượng kế toán; Các phương tiện kế toán như Chứng từ kế toán, Tài khoản kế toán và Báo cáo kế toán.

8. Kinh tế quốc tế

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm và hoạt động của đầu tư quốc tế; những cơ hội thách thức mà các công ty phải đối mặt trong toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế khi tham gia vào hoạt động kinh doanh toàn cầu, đó là sự đa dạng của môi trường hoạt động với những yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật...

9. Nhập môn Ngân hàng thương mại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản như: sự ra đời phát triển của ngân hàng thương mại, các nghiệp vụ cơ bản như huy động và sử dụng vốn trong ngân hàng thương mại, các nguyên nhân gây ra rủi ro và biện pháp khắc phục rủi ro của ngân hàng thương mại.

10. Thị trường tài chính

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về thị trường tài chính, công cụ trên thị trường tài chính, các định chế tài chính; đồng thời giải thích các yếu tố tác động đến giá cả của các công cụ tài chính, nghiệp vụ cơ bản của định chế tài chính, kiến thức tài chính – ngân hàng trong nền kinh tế.

11. Kinh tế lượng

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp lượng hoá một mô hình kinh tế, hiểu cơ sở khoa học và kỹ thuật hồi quy đơn biến, đa biến; Giới thiệu một số kỹ thuật cơ bản trong việc sử dụng kinh tế lượng trong việc nghiên cứu và phân tích kinh tế

12. Văn hóa doanh nghiệp

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về văn hóa doanh nghiệp, các biểu hiện và các dạng văn hóa doanh nghiệp, văn hóa ứng xử trong kinh doanh, đạo đức kinh doanh, xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp.

13. Kỹ năng giao tiếp

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần kỹ năng giao tiếp cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng nền tảng về giao tiếp để các em hiểu và bước đầu áp dụng những kỹ năng đó vào hoạt động giao tiếp hàng ngày một cách hiệu quả. Đó là các kiến thức và các hướng dẫn thực hiện về tự nhìn nhận đánh giá bản thân, nhìn nhận những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, các cơ chế ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp và đặc biệt là một số kỹ năng giao tiếp để hoạt động giao tiếp trong cuộc sống cũng như trong công việc của các em sinh viên đạt hiệu quả

14. Kiểm soát nội bộ

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kiểm soát nội bộ, gắn với hoạt động: Tổng quan về kiểm soát nội bộ; Gian lận và biện pháp phòng ngừa gian lận; Khuôn mẫu hệ thống kiểm soát nội bộ theo báo cáo của COSO; Kiểm soát nội bộ đối với các tài sản và các chu trình kinh doanh chủ yếu trong các doanh nghiệp.

15. Quản trị tài chính doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp; quản trị tài sản ngắn hạn; quản trị tài sản dài hạn; nguồn huy động vốn trong doanh nghiệp; chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn trong doanh nghiệp.

16. Kế toán tài chính 1

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức về kế toán tài chính, gắn với hoạt động: vai trò và nhiệm vụ của kế toán, nguyên tắc kế toán, nội dung, yêu cầu, hình thức kế toán trong các doanh nghiệp sản xuất; Kiến thức chuyên sâu về kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; kế toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; kế toán tài sản cố định; kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

17. Quản trị tài chính đơn vị hành chính sự nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Tổng quan về tài chính công và tài chính của đơn vị hành chính - sự nghiệp; Lập dự toán trong đơn vị hành chính - sự nghiệp; Quản trị tài chính trong các đơn vị hành chính - sự nghiệp; Quyết toán nguồn kinh phí NSNN.

18. Kế toán quản trị

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Kế toán quản trị và môi trường kinh doanh; Phân loại chi phí; Hệ thống hạch toán chi phí sản xuất; Hình thái chi phí; Phân tích chi phí – sản lượng – lợi nhuận; Chi phí biến đổi – công cụ của quản lý; Hạch toán chi phí theo hoạt động; Dự toán sản xuất kinh doanh; Chi phí phù hợp cho việc ra quyết định.

19. Thẩm định tài chính dự án đầu tư

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động thẩm định tài chính của một dự án đầu tư với các nội dung chủ yếu là: nguyên tắc và cách xác định dòng tiền của dự án đầu tư; cách xác định giá trị thời gian của tiền bao gồm giá trị tương lai, giá trị hiện tại,... các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả dự án đầu tư, chẳng hạn giá trị hiện tại ròng, tỷ suất hoàn vốn nội bộ,... nguyên tắc và phương pháp xác định lãi suất chiết khấu, đo lường và đánh giá rủi ro dự án đầu tư.

20. Phân tích đầu tư chứng khoán

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về lý luận và thực tiễn cũng như kỹ năng thực hành các nghiệp vụ phân tích và đầu tư chứng khoán. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về phân tích đầu tư chứng khoán, giúp

nhận biết lợi nhuận và rủi ro trong đầu tư chứng khoán, phân tích và định giá chứng khoán. Từ đó giúp sinh viên sau khi ra trường có thể vận dụng kiến thức được học thực hiện tác nghiệp tại các đơn vị, doanh nghiệp.

21. Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Tổng quan các vấn đề về NHTW bao gồm khái niệm, vai trò, mục tiêu và các mô hình của NHTW. Các nghiệp vụ cơ bản của NHTW như: Phát hành tiền, nghiệp vụ tín dụng, thanh toán, ngoại hối. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm về chính sách tiền tệ. Các công cụ để thực thi chính sách tiền tệ như: Công cụ lãi suất, tái cấp vốn, dự trữ bắt buộc...

22. Kế toán ngân hàng

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần nghiên cứu các vấn đề lý thuyết cơ bản về kế toán ngân hàng thương mại như đặc trưng kế toán ngân hàng thương mại, chứng từ kế toán, tài khoản kế toán, quy trình và phương pháp hạch toán kế toán các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại gồm: Huy động vốn, thanh toán, tín dụng và kinh doanh ngoại tệ.

23. Kế toán tài chính 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức tổng quát và chuyên sâu về kế toán tài chính áp dụng trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh như: Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; Kế toán đầu tư tài chính và hoạt động khác; Kế toán tài sản bằng tiền; Kế toán các khoản phải thu; Kế toán các khoản nợ phải trả; Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu; Lập và trình bày báo cáo tài chính.

24. Tài chính quốc tế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu là: Tổng quan về thị trường tài chính quốc tế và thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế, rủi ro trong hoạt động kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế và quản trị vốn luân chuyển quốc tế.

25. Quản trị ngân hàng thương mại

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chung về ngân hàng thương mại và quản trị ngân hàng thương mại (NHTM). Người học được trang bị các phương pháp quản trị hoạt động kinh doanh ở các ngân hàng thương mại: quản trị nguồn vốn và tài sản tại ngân hàng, quản trị tín dụng và quản trị tiền gửi, cũng như các điều kiện an toàn cho hoạt động của ngân hàng từ đó liên hệ với công tác quản trị hoạt động kinh doanh ở các ngân hàng thương mại Việt Nam.

26. Phân tích báo cáo tài chính

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Tổng quan về phân tích báo cáo tài chính; Diễn giải hệ thống báo cáo tài chính; Phân tích thanh khoản và khả năng thanh toán; Phân tích cấu trúc tài chính và khả năng thanh toán nợ dài hạn; Phân tích hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời của công ty.

27. Quản trị tài chính doanh nghiệp chuyên sâu

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về quản trị tài chính, giúp người học có thể lựa chọn và đưa ra các quyết định tài chính ở tầm chiến lược. Theo cách tiếp cận này, các quyết định tài chính phải được xem xét dựa trên chiến lược công ty và môi trường tài chính nhằm tối đa giá trị của chủ sở hữu. Các chủ đề của học phần bao gồm: giá trị doanh nghiệp; quyết định đầu tư; cấu trúc vốn; chính sách cổ tức; kế hoạch và dự báo tài chính; tái cấu trúc doanh nghiệp. Môn học kết hợp cả nội dung lý thuyết và thảo luận giải quyết các tình huống cụ thể.

28. Quản trị rủi ro tài chính

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các nội dung cơ bản về rủi ro tài chính, cách đo lường rủi ro tài chính, mô hình đo lường rủi ro và quá trình quản trị rủi ro tài chính, các biện pháp quản trị rủi ro lãi suất, tín dụng, tỷ giá và thanh khoản. Bên cạnh đó, học phần đề cập đến các công cụ quản trị rủi ro đó là các công cụ tài chính phái sinh.

29. Quản lý ngân hàng điện tử

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản như: các công nghệ sử dụng trong ngân hàng điện tử, các dịch vụ ngân hàng điện tử. Học phần cũng đưa ra một số hoạt động về quản trị ngân hàng điện tử, giúp sinh viên có thể nắm được những hoạt động quản trị rủi ro trong ngân hàng điện tử

30. Thực hành Tài chính – Ngân hàng (theo chủ đề từng khóa đào tạo)

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về các nghiệp vụ tài chính và ngân hàng: lập, phân tích báo cáo tài chính; thẩm định tài chính trong lĩnh vực đầu tư; hỗ trợ ra quyết định tài chính; giao dịch thanh toán cho khách hàng, kinh doanh chênh lệch giá, cấp tín dụng cho khách hàng...

31. Tài chính cá nhân

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lập kế hoạch tài chính cá nhân; Kế hoạch quản lý dòng tiền cá nhân; Chiến lược tiêu dùng thông minh và các sản phẩm tài chính; Chiến lược đầu tư cá nhân; Kế hoạch hưu trí. Học phần cũng cung cấp các kiến thức về vấn đề tài chính của mỗi cá nhân và hộ gia đình như: lập kế hoạch tài chính trong ngắn, trung và dài hạn; xây dựng ngân sách chi tiêu, xây dựng và quản lý dòng tiền cá nhân, thiết lập báo cáo tài chính cá nhân và danh mục đầu tư tài sản để bảo đảm mỗi cá nhân và hộ gia đình không gặp vấn đề thanh khoản và đạt được các mục tiêu trong cuộc sống

32. Kế toán thuế

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kế toán thuế: vai trò và nhiệm vụ của kế toán thuế, các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế, kế toán thuế xuất nhập khẩu, kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt, kế toán thuế giá trị gia tăng, kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp, kế toán thu nhập cá nhân và các sắc thuế khác.

33. Quản trị chiến lược

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị chiến lược cung cấp những kiến thức cơ bản với các nội dung chính: Tổng quan về quản trị chiến lược; Phân tích môi trường kinh doanh; Phân tích môi trường nội bộ doanh nghiệp; Xây dựng lợi thế cạnh tranh; Các loại chiến lược trong kinh doanh; Lựa chọn và thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

34. Quản trị danh mục đầu tư

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị danh mục đầu tư như: danh mục đầu tư, quản trị danh mục đầu tư, lợi nhuận và rủi ro của danh mục đầu tư, các lý thuyết quản trị danh mục đầu tư, chiến lược quản trị danh mục đầu tư, đánh giá hiệu quả quản trị danh mục đầu tư.

35. Kiểm toán căn bản

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên lý kiểm toán, những hướng dẫn cụ thể qui trình và các bước để thực hiện một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính tại đơn vị được kiểm toán.

36. Ngân hàng phát triển

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Nội dung học phần đi sâu tìm hiểu các nghiệp vụ cơ bản của ngân hàng phát triển như huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo khả năng tài trợ các dự án phát triển có quy mô lớn đòi hỏi nguồn vốn dài hạn và có chi phí bình quân thấp. Nghiên cứu nội dung hoạt động tài trợ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội cũng là một nội dung chủ yếu của học phần, trong đó đi sâu phân tích khía cạnh kinh tế, tài chính dự án mà ngân hàng cần đặc biệt quan tâm

37. Thực tập cuối khóa

Số tín chỉ: 04 tín chỉ

Học phần này trang bị cho sinh viên kinh nghiệm nghiên cứu thực tế các hoạt động tại các tổ chức tín dụng, bộ phận tài chính, kế toán trong doanh nghiệp; giúp người học thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp. Đồng thời vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học để mô tả hoạt động thực tế tại đơn vị thực tập dưới hình thức Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

38. Khóa luận tốt nghiệp

Số tín chỉ: 06 tín chỉ

Học phần này giúp người học áp dụng kiến thức lý thuyết đã học và kỹ năng tư duy vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động tài chính tại ngân hàng, tại các doanh nghiệp và tổ chức khác, cũng như gắn với các hoạt động trong Ngân hàng. Kết thúc học phần, người học báo cáo kết quả nghiên cứu dưới hình thức Khóa luận tốt nghiệp.

39. Định giá tài chính doanh nghiệp

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng lý thuyết về định giá trong hoạt động tài chính doanh nghiệp. Sinh viên sẽ được tiếp cận với các phương pháp định giá doanh nghiệp ở mức độ nắm bắt các nội dung phương pháp và các công thức như phương pháp tài sản, phương pháp định giá cổ phiếu, trái phiếu, phương pháp sử dụng

dòng tiền tự do đối với doanh nghiệp, dòng tiền tự do đối với vốn chủ sở hữu.

40. Quản trị dòng tiền

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Môn học Quản trị dòng tiền dành cho sinh viên chuyên ngành Tài chính - ngân hàng. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị dòng tiền của doanh nghiệp. Do đó, các nội dung tập trung vào các vấn đề cơ bản trong quản trị doanh nghiệp: khả năng chi trả của doanh nghiệp, khả năng dự báo dòng tiền, lập kế hoạch thu chi và lập kế hoạch dòng tiền, xây dựng mô hình ngân quỹ trong quản trị ngân quỹ và ứng dụng trong quản trị dòng tiền, xử lý ngân quỹ của doanh nghiệp.

41. Toán cao cấp 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp những kiến thức sau: Học phần cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vector và các mối liên hệ tuyến tính trong không gian vector. Học phần cũng cung cấp cách tính định thức, tìm ma trận nghịch đảo, tìm nghiệm của hệ phương trình tuyến tính, tìm hạng, cơ sở của hệ véc tơ và cơ sở của không gian con R^n .

42. Toán cao cấp 2

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần gồm 3 chương, chứa đựng các kiến thức cơ bản cần thiết của giải tích và một số ứng dụng trong kinh tế: Dãy số giới hạn của dãy số; hàm số một biến số, giới hạn và tính liên tục; Đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến số; Cực trị của hàm số một biến số; Ứng dụng của đạo hàm, tích phân trong phân tích kinh tế; Hàm số hai biến số; Đạo hàm và vi phân của hàm số hai biến số; Hàm thuần nhất; Cực trị của hàm hai biến số; Ứng dụng của đạo hàm riêng, vi phân trong kinh tế học; Đạo hàm riêng cấp 2 và qui luật năng suất cận biên giảm dần; Hệ số co giãn; Hệ số thay thế.

43. Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức căn bản về học phần lý thuyết xác suất thống kê nhằm rèn luyện cho người học khả năng tư duy logic, khả năng phân tích, khả năng tính toán định lượng cũng như trang bị cho người học các công cụ, các kỹ năng tính toán phục vụ cho việc học các học phần cơ sở, chuyên ngành.

44. Triết học Mác – Lênin

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác- Lênin và vai trò của triết học Mác- Lênin trong đời sống xã hội; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế- xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

45. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung học phần bao gồm 6 chương: chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 4 trình bày nội dung cốt lõi của chủ nghĩa Mác –Lênin về hàng hóa, thị trường

và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường. Chương 5 và chương 6 trình bày những vấn đề chủ yếu về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

46. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần tư tưởng Hồ Chí Minh được cấu trúc thành 6 chương, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của dân, do dân và vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.

47. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam gồm 5 chương: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018); và Chương tổng kết.

48. Chủ nghĩa Xã hội khoa học

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Nội dung học phần: Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học là chương trình giảng dạy cho sinh viên trình độ đại học của trường Đại học Lao động - Xã hội gồm 7 chương, trình bày nội dung tri thức cơ bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

49. Pháp luật đại cương

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những vấn đề cơ bản về nhà nước; Những vấn đề cơ bản về pháp luật; Quy phạm pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật; Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý; Hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam; Pháp chế xã hội chủ nghĩa; pháp luật về phòng chống tham nhũng.

50. Tin học cơ bản 1

Số tín chỉ: 02

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về tin học để có thể làm việc trên máy tính, làm việc với các phần mềm chạy trên nền Hệ điều hành Windows, trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản

bằng Microsoft Word, kỹ năng tính toán, phân tích và tổng hợp dữ liệu bằng Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint. Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hoặc tương đương.

51. Tin học cơ bản 2

Số tín chỉ: 02

Học phần tin học cơ bản 2 nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về cơ sở dữ liệu (Database), cơ sở dữ liệu quan hệ (Relational Database) và một số hệ quản trị cơ sở dữ liệu phổ biến hiện nay.

52. Soạn thảo văn bản

Số tín chỉ: 02

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và văn bản quản lý nhà nước nói riêng; Những yêu cầu về nội dung, thể thức, ngôn ngữ và văn phong của văn bản; Khái niệm, đặc trưng và kỹ thuật soạn thảo Quyết định cá biệt và một số loại văn bản hành chính thông thường.

53. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Số tín chỉ: 02

Học phần Phương pháp luận nghiên cứu khoa học là chương trình giảng dạy cho sinh viên trình độ đại học của trường Đại học Lao động - Xã hội gồm 8 chương, trình bày những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học: Làm rõ các khái niệm liên quan đến các sự vật, hiện tượng mà mình quan tâm; Phán đoán về mối liên hệ giữa các sự vật và hiện tượng; Tư duy nghiên cứu khoa học là tư duy hệ thống; Trình tự logic của nghiên cứu khoa học; Các phương pháp cơ bản để thực hiện nghiên cứu khoa học, nhất là bài báo khoa học và khóa luận tốt nghiệp; Cách tổ chức thực hiện đề tài và đánh giá đề tài; Đạo đức khoa học; Đánh giá nghiên cứu khoa học.

54. Logic học

Số tín chỉ: 02

Học phần Logic học là chương trình giảng dạy cho sinh viên trình độ đại học của Trường đại học Lao động - Xã hội gồm 06 chương, trình bày những kiến thức cơ bản của môn Logic học, trong đó cung cấp những kiến thức sau: đối tượng và ý nghĩa của Logic học, khái niệm, phán đoán, Những quy luật cơ bản của Logic hình thức, suy luận, chứng minh, bác bỏ và giả thuyết nhằm rèn luyện và hình thành cho sinh viên thói quen suy nghĩ, lập luận chặt chẽ, rõ ràng, có cơ sở, có hệ thống để đạt tới những tri thức chính xác, khách quan và khoa học từ đó định hướng hoạt động thực tiễn.

55. Tâm lý học đại cương

Số tín chỉ: 02

Tâm lý học đại cương cung cấp cho sinh viên những tri thức khoa học về bản chất, cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của hiện tượng tâm lý người; Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý; Khái quát sự hình thành và phát triển tâm lý người; Các tri thức cơ bản về các quá trình nhận thức, trí nhớ, tình cảm, ý chí của con người; Nhân cách và những yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách con người.

56. Tiếng Anh cơ bản 1

Số tín chỉ: 02 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh TOEIC cơ bản tương đương trình độ đầu A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

57. Tiếng Anh cơ bản 2

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Cung cấp kiến thức tiếng Anh TOEIC cơ bản tương đương trình độ A2 chuẩn châu Âu, với các nội dung: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp. Luyện giao tiếp bằng tiếng Anh ở mức ban đầu, trao đổi về các vấn đề học tập, cuộc sống, văn hóa, thể thao, công việc...

58. Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, thuật ngữ, từ vựng thông dụng về tiếng Anh chuyên ngành Tài chính- Ngân hàng và ôn tập lại các dạng ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh

59. Bóng chuyên 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng chuyên như: Kỹ thuật chuyên 1, Kỹ thuật chuyên 2, Kỹ thuật phát bóng.

60. Bóng chuyên 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức nâng cao về kỹ thuật Bóng chuyên như: Kỹ thuật chuyên 1, Kỹ thuật chuyên 2, Kỹ thuật phát bóng.

61. Bóng rổ 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Bóng rổ như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyên bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

62. Bóng rổ 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Bóng rổ, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Bóng rổ một cách thuần thực hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật dẫn bóng, Kỹ thuật chuyên bóng, Kỹ thuật dẫn bóng hai bước lên rổ một tay trên cao, Kỹ thuật tại chỗ ném rổ.

63. Cờ vua 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Nguồn gốc ra đời của môn cờ vua.
- Lịch sử hình thành, phát triển của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Xu hướng phát triển, tác dụng của môn cờ vua trên thế giới và Việt Nam
- Giai đoạn tàn cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

64. Cờ vua 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản

- Ôn tập nội dung chính của Cờ vua 1
- Giai đoạn khai cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

65. Cờ vua 3

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về:

- Ôn tập nội dung chính của cờ vua 2 và một phần cờ vua 1
- Giai đoạn trung cuộc của ván đấu.
- Một số điều luật trong cờ vua.

66. Cầu lông 1

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật Cầu lông như: Cách cầm cầu, cách cầm vợt, các tư thế chuẩn bị cơ bản, kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật giao cầu, kỹ thuật đánh cầu thấp tay phải trái.

67. Cầu lông 2

Số tín chỉ: 01

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về luật thi đấu Cầu lông, cách thức phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài, tập luyện các kỹ thuật Cầu lông một cách thuần thục hình thành nên kỹ năng kỹ xảo vận động như: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật giao cầu, Kỹ thuật đánh cầu cao sâu phải trái.

68. Thể dục – Điền kinh

Số tín chỉ: 01

Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng vận động về:

- Bài tập phát triển chung 13 động tác.
- Kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng; Luật thi đấu môn nhảy cao.

69. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng Sản Việt Nam

Số tín chỉ: 03

Học phần nghiên cứu những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

70. Công tác quốc phòng an ninh

Số tín chỉ: 02

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác, an

ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống và vi phạm pháp luật trên không gian mạng ở Việt Nam.

71. Quân sự chung

Số tín chỉ: 01

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Những nội dung cơ bản về quân sự, an ninh: hiểu biết về lịch sử ra đời, truyền thống của các quân binh chủng trong quân đội; các chế độ sinh hoạt, công tác trong ngày, tuần, các nề nếp chính quy trong đơn vị quân đội; hiểu biết và biết cách sử dụng bản đồ địa hình quân sự; hiểu biết về vũ khí công nghệ cao và cách phòng chống trong chiến tranh; rèn luyện và thi đấu ba môn quân sự phối hợp.

72. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Số tín chỉ: 01

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức sau: Tính năng, cấu tạo, quy tắc sử dụng súng, lựu đạn. Trình tự các bước thực hành ngắm bắn và trình tự các bước thực hành ném lựu đạn. Kỹ thuật, chiến thuật trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và cảnh giới.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng